

Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ

LT, ngày 24 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm A, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội được Tòa án chấp nhận.

[2] Do các bên không yêu cầu chia tài sản, công nợ và công sức đóng góp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Lê Văn T chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phạm Thị N.

- Về con chung: Anh Lê Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Ngọc U, sinh ngày 02/01/2017; chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Minh T, sinh ngày 30/8/2021. Hiện nay cháu U và cháu T đang ở cùng chị Ngân. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và công sức: Anh T, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000262 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân